TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 22/8/2019
Về việc: "Tranh chấp chia tài sản khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh;

Các thẩm phán: Ông Trương Quốc Văn;

Bà Hoàng Lan Phương.

***-Thư ký phiên tòa*:** Ông Dương Xuân Tú -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Cù Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2019/HNGĐ-PT ngày 03 tháng 01 năm 2019 về việc: "Tranh chấp chia tài sản khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐ- PT ngày 23/5/2019 giữa:

1.Nguyên đơn: Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1971.

HKTT: xã Nga Thành, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị V, sinh năm 1974 .

Địa chỉ: xã Nga Thành, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Người kháng cáo: Anh Phạm Văn Q.

Tại phiên tòa: Anh Q, chị V đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Về hôn nhân nhân: Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 15/11/2018 và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn anh Phạm Văn Q trình bày:

Anh và chị Phạm Thị V kết hôn ngày 22/4/1997 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nga Thành. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, chị V không chung thủy với chồng, có quan hệ bên ngoài, cuộc sống vợ chồng

không có tình yêu và hạnh phúc dẫn đến bất hòa, cãi vã. Vợ chồng sống ly thân được 3 tháng, dù cùng sống chung nhà nhưng sự quan tâm dành cho nhau không còn. Nay tình cảm vợ chồng không thể duy trì được, anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho anh được ly hôn chị V theo quy định.

Chị Phạm Thị V trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn như anh Q trình bày là đúng. Tuy nhiên, theo chị V vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn từ năm 2004 vì anh Q nghi kỵ cho rằng chị có quan hệ bên ngoài nên thường xuyên xúc phạm và đe dọa cuộc sống của chị. Nay anh Q đề nghị ly hôn, chị hoàn toàn nhất trí.

- *Về con chung*: Anh chị thống nhất vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm V Giang, sinh ngày 05/9/2003, hiện tại cháu Giang đang ở cùng chị V. Anh Q đồng ý để chị V trực tiếp nuôi dưỡng, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ.

- *Về tài sản:* Anh chị thống nhất khai vợ chồng có khối tài sản chung gồm:

Căn nhà hai tầng, tổng diện tích xây dựng khoảng 120m^2 trên thửa đất số 432, tờ bản đồ số 01 (bản đồ -299TTg xã Nga Thành), diện tích đất 127m^2 (rộng 6m; chiều dài 21.1m), được UBND huyện Nga Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 529507 ngày 31/10/2007 mang tên Phạm Thị V.

Ly hôn hai bên đều có nguyện vọng được lấy nhà để ở và sẽ thanh toán tiền cho bên kia. Các tài sản sinh hoạt hai bên tự giải quyết không yêu cầu Tòa chia.

Tại bản án sơ thẩm số 09/2019/HNGĐ-ST ngày 13/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn đã Quyết định:

Áp dụng: Điều 55; 59; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình.

- Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn Q và chị Phạm Thị V.

- Về con: Giao cháu Phạm V Giang, sinh ngày 05/9/2003 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- Về tài sản: Giao chị Phạm Thị V quyền quản lý, sử dụng gồm: Đất ở 127m^2 tại thửa số 432, tờ bản đồ 01 (bản đồ 299TTg xã Nga Thành) đã được UBND huyện Nga Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 31/10/2007 đứng tên Phạm Thị V, giá trị 317.500.000đ; nhà ở 2 tầng diện tích 115,5m^2 giá trị 263.513.000đ; 01 bán bình trước nhà 2 tầng (lợp tôn+ kèo nhôm vuông) diện tích 13,2m^2, giá trị 3.843.000đ; 01 bán bình sau nhà 2 tầng lợp proximang + vì kèo luồng diện tích 23,64m^2, giá trị 4.517.000đ; 01 nhà tắm diện tích 9,36m^2, giá trị 10.193.000đ.Tổng giá trị tài sản đất, nhà, công trình khác: 599.566.000đ (*Năm trăm chín chín triệu năm trăm sáu sáu nghìn đồng*).

Chị V có nghĩa vụ thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho anh Q là 299.783.000đ (*Hai trăm chín chín triệu bảy trăm tám ba nghìn đồng).*

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và giành quyền kháng cáo.

Ngày 20/3/2019, anh Phạm Văn Q có đơn kháng cáo về phần tài sản với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chia đôi nhà và đất mỗi bên một nửa, hoặc nếu chị V lấy tiền anh sẽ thanh toán cho chị 500.000.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 19/6/2019, anh Q không rút kháng cáo và có đơn yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm định giá lại tài sản, vì cho rằng Hội dồng định giá tài sản cấp sơ thẩm địnhh giá quá thấp gây thiệt hại cho anh, các bên không thỏa thuận được với nhau việc giải quyết vụ án, do đó Tòa án cấp phúc thẩm đã quyết địnhtạm ngừng phiên tòa để tiến hành định giá lại tài sản theo đơn yêu cầu của anh Q.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, anh Q thống nhất giao lại toàn bộ nhà đất cho chị V sử dụng, chị V có trách nhiệm thanh toán lại ½ giá trị tài sản theo kết quả định giá lại của Hội đồng định giá cấp tỉnh.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận một phần kháng cáo của anh Q, sửa bản án sơ thẩm về phần tài sản. Tiếp tục giao nhà đất cho chị V sử dụng, chị có nghĩa vụ thanh toán ½ giá trị tài sản theo kết quả định giá lại tại cấp phúc thẩm và đề nghị sửa bản án sơ thẩm về phần án phí chia tài sản.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án số 103/2018/HNGĐ-ST ngày 08/11/2018 của TAND huyện Nga Sơn bị anh Phạm Văn Q kháng cáo về phần tài sản, việc kháng cáo của nguyên đơn nằm trong thời hạn quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của anh Q yêu cầu chia đôi nhà đất mỗi bên một nửa, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Tại điểm a khoản 2 Điều 4 của bản*"Quy định về hạn mức giao đất ở, diện tích tối thiểu khi tách thửa đối với đất ở ..."* ban hành kèm theo Quyết định số 4463/2014/QĐ-UBND ngày 12/12/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa có quy định: *« Diện tích thửa đất được phép tách thửa, phải đảm bảo thửa đất còn lại và các thửa đất được hình thành sau khi tách thửa có diện tích và kích thước cạnh tối thiểu (không bao gồm phần diện tích nằm trong hành lang an toàn giao thông) như sau:*

a) Đối với địa bàn xã đồng bằng thuộc huyện, thị xã, thành phố:
- Về diện tích là 50 m^2;
- Về kích thước cạnh là 4m ... ».

Căn cứ hiện trạng mảnh đất ở của anh Q, chị V tại thửa số 432, tờ bản đồ 01, bản đồ 299 xã Nga Thành, huyện Nga Sơn có diện tích được cấp GCNQSDĐ là 127m^2, diện tích hiện trạng là 140m^2 , chiều rộng giáp mặt đường liên xã 6m; chiều dài 23,64m, hai bên giáp hộ liền kề đã xây dựng nhà ổn định. Như vậy về kích thước

cạnh mặt đường không đủ điều kiện tối thiểu để tách thửa, mặt khác trên đất đã xây nhà hai tầng kiên cố nên không thể chia bằng hiện vật mà chỉ có thể giao cho một bên sử dụng, bên không được chia nhà sẽ được thanh toán bằng tiền (khoản 3 Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình). Xét chị V là phụ nữ đang trực tiếp nuôi con ăn học phổ thông, do đó Tòa án cấp sơ thẩm quyết định giao nhà cho chị V là phù hợp. Theo đó nội dung kháng cáo của anh Q đề nghị chia đôi nhà không được chấp nhận.

[3] Về nghĩa vụ thanh toán chênh lệch tài sản: Kết quả định giá tại cấp sơ thẩm, tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của anh chị bao gồm: trị giá đất 127m^2 x 2.500.000đ/m^2 = 317.500.000đ; công trình nhà ở hai tầng 115,5m^2 có bán bình trước, sau là 271.873.000đ, tổng giá trị nhà + đất là 599.566.000đ.

Kết quả định giá lại tại cấp phúc thẩm ngày 12/8/2019, trị giá đất theo giá thị trường hiện nay được các bên thống nhất là: 127m^2 x 3.150.000đ/m^2 = 400.050.000đ; công trình nhà ở hai tầng có phát sinh thêm 01 mái chống nóng bằng ngói trên mái nhà bằng 57,5m^2 x 320.000đ/m^2 = 16.560.000đ.Trị giá nhà ở hai tầng và vật kiến trúc trên đất là 298.626.000đ.Tổng trị giá nhà + đất hiện nay là 698.676.000đ.

Xét việc thỏa thuận của đôi bên tại phiên tòa phúc thẩm về việc giao toàn bộ nhà đất cho chị V tiếp tục sử dụng là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật, tạo điều kiện cho chị và cháu Giang ổn định cuộc sống. Chị V cũng thống nhất thanh toán cho anh Q ½ giá trị tài sản theo kết quả định giá lại với số tiền là 349.313.000đ, do đó nên được chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về tài sản nên anh Q không phải nộp án phí phúc thẩm dân sự. Về án phí giá ngạch chia tài sản, các bên phải chịu trách nhiệm tương ứng theo kết quả định giá lại tại cấp phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 300; khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận sự thỏa thuận của anh Phạm Văn Q và chị Phạm Thị V tại phiên tòa phúc thẩm, sửa bản án sơ thẩm số 09/2019/HNGĐ-ST ngày 13/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn về phần tài sản.

- Chia cho chị Phạm Thị V được quyền sử dụng diện tích đất ở 127m^2 tại thửa số 432, tờ bản đồ 01, bản đồ 299TTg xã Nga Thành, đã được UBND huyện Nga Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 529507 ngày 31/10/2007 mang tên Phạm Thị V, trị giá đất 400.050.000đ và tài sản vật kiến trúc gắn liền trên đất gồm: 01 căn nhà hai tầng diện tích 115,5m^2 trị giá 263.513.000đ; 01 mái chống nóng bằng ngói trên mái nhà bằng 57,5m^2 trị giá 16.560.000đ; 01 bán bình trước nhà lợp tôn+ kèo nhôm vuông 13,2m^2 trị giá 3.843.000đ; 01 bán bình sau nhà lợp proximang + vì kèo luồng 23,64m^2 trị giá 4.517.000đ; 01 nhà tắm 9,36m^2 trị giá 10.193.000đ.

Tổng trị giá nhà + đất: 698.676.000đ *(Sáu trăm chín tám triệu, sáu trăm bảy sáu ngàn đồng).*

- Chị V có nghĩa vụ thanh toán ½ giá trị tài sản cho anh Q là 349.338.000đ *(Ba trăm bốn chín triệu, ba trăm ba tám ngàn đồng).*

- Giao chị V được quản lý diện tích đất tăng 13m^2 so với giấy chứng nhận, chị có nghĩa vụ chấp hành quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về đất đai.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi anh Q có đơn yêu cầu và được Cơ quan thi hành án ra Quyết định thi hành án, nếu chị V không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì hàng tháng phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

-Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 5 Điều 27; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Anh Q không phải nộp án phí ly hôn phúc thẩm, hoàn trả cho anh Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu số AA/2017/0005027 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn.

Án phí dân sự sơ thẩm chia tài sản: Anh Q và chị V mỗi người phải nộp 17.465.000đ, anh Q được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.000.000đ theo Biên lai số AA/2017/0004940 ngày 16/11/2018 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn, anh Q còn phải nộp số tiền là 7.465.000đ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện Nga Sơn;
- VKSND Huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚCTHẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Chinh